ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 61/2002/QĐ-UB	*Cần Thơ, ngày 02 tháng 4 năm 2002*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH CẦN THƠ
V/v phê duyệt thiết kế quy hoạch chi tiết - tỷ lệ 1/500
Khu trung tâm thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ

ubnd tỉnh cần thơ

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994;

Căn cứ Nghị định 91/CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 322/BXD/ĐT, ngày 28/12/1993 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy định lập các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị;

Căn cứ Thông tư số 03/BXD/KTQH ngày 04/6/1997 của Bộ Xây dựng V/v Hướng dẫn lập, xét duyệt đồ án quy hoạch xây dựng các thị trấn và thị tứ;

Theo Tờ trình số 259/TTr-SXD ngày 22/4/2002 của Giám đốc Sở Xây dựng,

quyết định :

Điều 1. Nay phê duyệt thiết kế quy hoạch chi tiết - tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ với nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch:

Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ.

2. Phạm vi nghiên cứu quy hoạch:

- Phía Tây : cạnh từ khu chợ hiện hữu hướng theo trục đường ra Quốc lộ 1 là 1.150m .

- Phía Bắc : cạnh từ khu chợ hiện hữu hướng theo trục đường đi xã đông phú là 550m.

- Phía Đông giáp rạch Cái Dầu và rạch Xẻo Chồi.

- Phía Nam : từ bờ kênh Ngã Cái về hướng Nam là 180m.

3. Mục tiêu:

- Cụ thể hoá đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ngã Sáu đã được duyệt.

- Xác lập tính pháp lý trên lĩnh vực quy hoạch, làm cơ sở cho việc quản lý sử dụng đất và đầu tư xây dựng.

- Cải thiện môi trường, góp phần tạo cảnh quan đô thị. Bước đầu cải thiện đời sống dân cư và tiến tới xây dựng đô thị văn minh hiện đại.

- Làm tiền đề lập các dự án đầu tư xây dựng.

4. Định hướng phát triển:

- Đồ án quy hoạch nhằm thực thi khả năng phát triển của khu vực này đến năm 2010. Từng bước xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhằm tiện nghi hoá đời sống dân cư và văn minh đô thị.

- Tổ chức không gian kiến trúc mang tính đặc thù của vùng đồng bằng sông nước.

5. Quy mô diện tích:

Tổng diện tích khu đất lập quy hoạch là 80ha.

6. Quy hoạch chia lô:

6.1- Khu hành chính cấp huyện :

Khu hành chính huyện được bố trí dọc theo trục lộ cũ, đối diện là công viên ven kênh Ngã Cái, góp phần làm tăng vẽ mỹ quan cho thị trấn.

6.2- Khu hành chính thị trấn :

Khu hành chính thị trấn được bố trí tại góc giao giữa hai con kênh: kênh Ngã Cái và rạch Cái Chuồi. Thuận tiện giao thông thủy và bộ, đồng thời tạo cảnh quan cho khu vực.

6.3- Khu chợ :

Khu chợ thị trấn được xây dựng nâng cấp mở rộng tại vị trí chợ hiện hữu.

6.4- Y tế :

- Xây dựng mới bệnh viện huyện 150 giường cặp theo trục chính của đô thị, vị trí này thuận tiện đường giao thông thủy và bộ.

- Trạm y tế được bố trí phía sau UBND thị trấn gần rạch Xẻo Chồi.

6.5- An ninh quốc phòng :

- Khu công an huyện được bố trí phía Tây của thị trấn, cặp theo đường nối với Quốc lộ 1, gần đường dự mở Hưng Phú – Phụng Hiệp và cặp theo kênh Ngã Cái nhằm đảm bảo an ninh cho cửa ngỏ phía Tây thị trấn.

- Khu huyện đội được bố trí cặp theo rạch Cái Dầu, thuận tiện cho việc cơ động theo đường thủy và bộ nhằm đảm bảo an ninh cho cửa ngỏ phía Bắc thị trấn.

6.6- Giáo dục :

- Trường cấp III (được xây dựng mới) nằm gần khu văn hóa TDTT.

- Trường cấp II-III hiện tại tương lai sẽ chuyển đổi thành trường cấp II.

- Xây dựng mới thêm một trường cấp II và hai trường cấp I.

- Xây dựng mới các khu nhà trẻ mẫu giáo xen lẫn trong các khu dân cư.

6.7- Khu văn hóa, thể dục thể thao, Công viên cây xanh :

- Khu văn hóa và khu thể dục thể thao được bố trí ở phía Bắc khu trung tâm thị trấn và gần với các trường học. Cụm quần thể này vừa phục vụ cho nhân dân toàn huyện vừa tạo điều kiện phục vụ trí và lực cho các em học sinh.

- Công viên trung tâm được bố trí dọc theo bờ kênh Ngã Cái để tạo cảnh quan cho thị trấn.

6.8- Khu ở :

- Khu dân cư thương mại được bố trí gần chợ trung tâm, hệ thống giao thông trong khu thương mại là những đường song song và vuông góc với trục đường chính.

- Khu dân cư mật độ cao được bố trí ở phía Tây thị trấn, gần khu hành chính thị trấn và trên trục đường đi xã Đông Phú.

Khu dân cư mật độ thấp được bố trí ở phía Đông Bắc của thị trấn và phía Nam kinh Ngã Cái.

6.9- Nhà máy cấp nước :

Nhà máy cấp nước được bố trí bên rạch Cái Dầu nằm về phía Bắc thị trấn, đây là vị trí đầu nguồn, xa khu dân cư, ít bị ô nhiễm. Có thể lấy nước mặt từ rạch đưa vào xử lý sau đó bơm vào mạng lưới cấp nước chung cho đô thị.

6.10- Bến xe, tàu :

- Bến xe bố trí trên trục đường hướng ra Quốc lộ 1 và cạnh kênh Ngã cái, đây là vị trí thuận tiện cho việc đi lại của dân cư.

- Bến chợ và bến tàu khách được bố trí tại nút giao của sáu con kênh và được đào mở rộng nhằm tránh ách tắc giao thông thủy, vị trí này gần chợ và gần khu trung tâm, đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân.

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỉ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)
01	-Đất xây dựng CTCC	24,71	30,1%
02	-Đất xây dựng khu dân cư thương mại.	5,43	6,79%
03	-Đất xây dựng khu dân cư mật độ cao.	5,62	7,0%
04	-Đất xây dựng khu dân cư mật độ thấp.	5,74	7,17%
(1)	(2)	(3)	(4)
05	-Đất công viên, công viên TDTT.	10,54	13,17%
06	-Đường giao thông, bến bãi.	23,57	29,4%
07	-Diện tích kênh rạch.	4,39	6,37%
Cộng		80 ha	100%

7. Quy hoạch kỹ thuật hạ tầng :

7.1- Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng :

- Sử dụng hệ cao độ Quốc gia (Hòn Dấu).

- Cao độ trung bình + 0,740m.

- Cao độ san lấp là + 2,120m.

- Dự tính khối lượng san lấp là 1.216.132m^3.

- Nguồn đất, cát để san lấp có thể lấy từ sông Hậu hoặc có thể tận dụng đất trong việc đào, nạo vét hồ nhân tạo, vừa tạo cảnh quan vừa lấy đất đắp nền.

7.2- Quy hoạch giao thông :

7.2.1- Giao thông đường bộ :

Giao thông đường bộ bao gồm các loại đường như sau:

Stt	Loại đường	Lộ giới (m)	Lòng đường (m)	Dải phân cách (m)	Vĩa hè (m)	Chiều dài (m)
01	Mặt cắt I-I	26	14		2x6	1.220
02	Mặt cắt II-II	20,5	10,5		2x5	588
03	Mặt cắt 1-1	34	2x9	4	2x6	816
04	Mặt cắt 2-2	20,5	10,5		2x5	1.910
05	Mặt cắt 3-3	19	9		2x5	4.010
06	Mặt cắt 3a-3a	19	9		2x5	803
07	Mặt cắt 4-4	17	7		2x5	505
08	Mặt cắt 5-5	14	7		2x3.5	1.784

7.2.2- Giao thông đường thủy :

- Các kênh rạch đều có khả năng cho tàu thuyền có tải trọng lớn lưu thông, tạo nên một mạng lưới giao thông thủy phong phú, đặc biệt là nút giao của sáu con kênh rạch, đây là tiềm năng lớn mà thiên nhiên trao tặng cho đô thị. Chính vì vậy phải tôn tạo và có biện pháp bảo vệ hữu hiệu.

7.2.3- Các công trình phục vụ giao thông :

- Bến xe nằm bên cạnh trục đường hướng ra Quốc lộ 1, kênh Ngã Cái và đường Hưng Phú - Phụng Hiệp.

- Bến tàu khách và bến chợ bố trí gần chợ và nạo vét mở rộng để đảm bảo an toàn giao thông về đường thủy.

- Xây dựng 2 con cầu qua kênh Ngã Cái, tỉnh không của cầu sẽ được tính toán đảm bảo ghe thuyền lưu thông dễ dàng về mùa khô cũng như mùa lũ.

7.3- Quy hoạch cấp nước :

7.3.1- Tổng nhu cầu dùng nước :

stt	Hạng mục	Quy mô dân số Đợt đầu (người)	Tiêu chuẩn (l/ng.ng)	Lưu lượng (m3/ngày)

01	- Nước cho sinh hoạt (Qsh).	7.500	100	750
02	- Nước cho công trình công cộng.		15%Qsh	112.5
03	- Nước tưới đường, cây.		5%Qsh	37.5
04	- Nước dự phòng cho các nhu cầu khác và rò rỉ.		30%Qsh	225
	Cộng			1115.5

Ngoài ra, dự phòng cho lượng nước chữa cháy 380m3 cho 1 đám cháy trong 3 giờ với lưu lượng 20l/s. Do vậy, nhu cầu dùng nước cho khu trung tâm thị trấn Ngã Sáu là 1.500m3/ngày.

7.3.2- Nguồn nước :

- Nước mặt : khu vực lấy nước nằm trên rạch Cái Dầu, đây là vị trí đầu nguồn. Vì vậy, rạch Cái Dầu có khả năng làm nguồn cấp nước chính và lâu dài cho thị trấn .

- Nước ngầm : khả năng khai thác từ 30 – 50 m3/h-giếng, cho nên đây là nguồn nước dự phòng cho thị trấn.

7.3.3- Giải pháp quy hoạch mạng lưới cấp nước :

-Từ nhà máy nước, nước được bơm vào mạng lưới cấp nước chung bằng tuyến ống ∅300 và các tuyến chính ∅200 chạy dọc theo thị trấn Ngã Sáu. Ngoài ra còn bố trí các tuyến chính ∅150 nối 2 tuyến ∅200 tạo thành mạng vòng chính cấp nước khép kín cho toàn thị trấn. Trên mạng lưới có bố trí các trụ cứu hỏa ∅100 với khoảng cách 150m/trụ.

-Để điều hòa áp lực và lưu lượng cho toàn mạng lưới, bố trí đài nước có thể tích 100m3, cao 18m đến 20m (1 ở nhà máy nước và 1 ở đầu thị trấn).

-Thống kê mạng lưới cấp nước:

+ ống ∅300: 1,67km

+ ống ∅200: 4,86km

+ ống ∅150: 1,31km

+ ống ∅100: 7,52km

+ Họng cứu hỏa: 45 cái.

7.4- Thoát nước bẩn và vệ sinh môi trường :

7.4.1- Giải pháp quy hoạch mạng lưới thoát nước bẩn :

- Dự kiến bố trí hệ thống thoát nước bẩn và hệ thống thoát nước mưa vào chung một hệ thống thoát nước.

- Đối với các công trình dân dụng phải xây dựng bể tự hoại 3 ngăn để xử lý nước thải trước khi xả vào mạng lưới thoát nước chung đô thị.

- Mạng lưới đường ống đặt trong nền đất tự nhiên theo tuyến quy hoạch. Tổng chiều dài các tuyến ống như sau:

+ ống BTCT ∅1000: 2,75km.

+ ống BTCT ∅800: 9,25km.

+ ống BTCT ∅600: 9,3km.

7.4.2- Rác và các vấn đề vệ sinh khác :

- Dự kiến có khoảng 5-7 tấn rác/ngày được thải ra với tiêu chuẩn 0,5 -0,7kg/ng-ng.

- Vị trí bãi rác trung chuyển đặt ở bên ngoài thị trấn.

- Nghĩa địa : Khoảng 2 ha nằm ngoài phạm vi của thị trấn.

7.5- Quy hoạch cấp điện :

7.5.1- Phụ tải điện:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
1	- Dân số.	người	7.500
2	- Tiêu chuẩn cấp điện.	kwh/ng.năm	200
3	- Phụ tải bình quân.	kw/người	0.100
4	- Thời gian sử dụng công suất cực đại.	h/năm	2.000
5	- Điện năng dân dụng.	kwh/năm	1.500.000
6	- Công suất điện dân dụng.	KW	750
7	Tổng công suất điện yêu cầu có tính 10% dự phòng & 5% tổn hao	KW	862,5
8	Tổng điện năng yêu cầu có tính 10% dự phòng & 5% tổn hao	kwh/năm	1.725.000

7.5.2- Nguồn điện :

Nguồn điện được cấp từ tuyến 22KV trên Quốc lộ 1 nằm bên phải hướng từ Cần Thơ đi Sóc Trăng của truyền trạm truyền tải điện Miền Tây.

7.5.3- Lưới điện :

- Tuyến trung thế được xây dựng mới bằng trụ bê tông ly tâm với khoảng cách từ 60-70m, sử dụng dây AC và tại các nơi bẻ góc và cột cuối phải có dây và móng neo, bố trí van chống sét, hệ thống tiếp đất và đảm bảo hành lang an toàn cho tuyến. Chiều dài tuyến là 3,0km.

- Xây dựng mới tuyến hạ thế, sử dụng các trụ bê tông ly tâm cao 7,5-8,5m với khoảng cách từ 30-40m. Tại các góc và cột cuối của tuyến sử dụng dây và móng neo, đặt các tủ và các MCB cho từng khu, các tủ điện và cột phải tiếp đất an toàn. Đảm bảo hành lang an toàn theo các qui định tối thiểu của ngành. chiều dài tuyến hạ thế xây mới là 7km.

- Tuyến chiếu sáng được xây dựng mới và tùy theo từng loại đường từng khu vực mà bố trí cho phù hợp. Các đường chính, đường khu vực và khu nhà ở có độ rọi tối thiểu phải $>$ 0,5lux và độ rọi trên vỉa hè không $<$ 1,4 độ rọi trên mặt lòng đường, ở các tiểu đảo sử dụng đèn nhánh đôi thiết kế hệ thống tiếp đất an toàn cho toàn tuyến và hạ trạm riêng cho tuyến này. Chiều dài tuyến chiếu sáng xây mới là 9 km.

- Trạm biến áp đặt dọc theo tuyến trung thế, các trạm được tiếp đất an toàn với điện trở $\leq 4\Omega$ có van chống sét và có dự trù nơi chì rơi cho trạm .

- Tổng các trạm có dung lượng: 1.080KVA (công suất theo yêu cầu là 862,5KW).

Điều 2. Giao cho Chủ tịch UBND huyện Châu Thành:

1- Tổ chức công bố quy hoạch chi tiết - tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm thị trấn Ngã Sáu để các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan biết và thực hiện.

2- Phối hợp chặt chẽ với các Sở – Ngành liên quan trong việc triển khai và quản lý xây dựng; huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng đúng theo quy hoạch được duyệt và pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Châu Thành và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

tm. ubnd tỉnh cần thơ
chủ tịch
Nguyễn Phong Quang